CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2012 đến 30/06/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÍ II Năm nay (14 Công ty)	QUÍ II Năm trước (13 Công ty)	Lũy kế từ đầu năm Năm nay (14 Công ty)	Lũy kế từ đầu năm Năm trước (13 Công ty)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		**518,253,129,875**	**650,603,270,209**	**1,325,387,529,363**	**1,407,060,544,146**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		530,271,358	8,573,048,473	1,024,308,895	8,755,337,423
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	**517,722,858,517**	**642,030,221,736**	**1,324,363,220,468**	**1,398,305,206,723**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	410,838,366,597	515,818,189,983	1,127,057,969,731	1,195,704,178,184
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		**106,884,491,920**	**126,212,031,753**	**197,305,250,737**	**202,601,028,538**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	488,576,349	7,885,868,589	3,939,586,476	15,797,506,177
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	76,297,565,211	92,339,782,911	135,806,963,303	142,932,406,136
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*75,222,787,583*	*65,390,579,647*	131,806,235,899	*109,703,964,069*
8. Chi phí bán hàng	24	VI.23	4,613,640,177	6,912,447,546	9,610,685,732	13,152,436,768
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.24	21,496,837,290	25,564,656,939	46,529,317,749	47,094,215,724
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		**4,965,025,592**	**9,281,012,946**	**9,297,870,430**	**15,219,476,087**
11. Thu nhập khác	31	VI.25	8,871,110,360	1,533,453,598	19,581,468,023	3,127,250,934
12. Chi phí khác	32	VI.26	5,509,536,119	573,782,602	16,418,073,736	2,731,578,489
13. Lợi nhuận khác	40		**3,361,574,241**	**959,670,997**	**3,163,394,287**	**395,672,445**
14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh			**(271,955,312)**	**(234,397,165)**	**(621,483,392)**	**(97,979,734)**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		**8,054,644,520**	**10,006,286,778**	**11,839,781,325**	**15,517,168,798**
16.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		829,659,795	1,740,666,276	1,435,030,043	2,079,168,929
16.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	(792,755,303)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		**7,224,984,725**	**8,265,620,502**	**10,404,751,282**	**14,230,755,172**
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			**783,514,899**	**937,128,711**	**942,995,400**	**1,602,764,723**
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			**6,441,469,826**	**7,328,491,791**	**9,461,755,882**	**12,627,990,449**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	70	VI.27	**196**	**235**	**293**	**404**

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đỗ Ngọc Nam	Nguyễn Văn Hậu	Võ Trường Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH S.Đ.K.K.D:3700536... C.T.C.P H.TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG